TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 25/8/2025
V/v: Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Danh Pì Sách**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vũ Văn Hợp**;

Ông **Nguyễn Văn Kiện;**

Thư ký phiên toà: ông **Danh Lý Khang** – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 – An Giang.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa* - Bà **Trương Thị Mỹ Tiên** – *Kiểm sát viên*

Ngày 25 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 264/2025/TLST- HNGĐ, ngày 09 tháng 6 năm 2025của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – An Giang) về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXX-HNGĐ, ngày 16 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hõa phiên tòa số: 15/2025/QĐST-HNGĐ ngày 01/8/2025 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Thị Diễm Mk, Sinh năm: 2003

Địa chỉ: ấp Tân Hưng, xã Giục Tượng, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Gi (nay là: ấp Tân Hưng, xã Châu Thành, tỉnh An Gi).

*** Bị đơn:** Anh Trần Kh, sinh năm: 1993

Địa chỉ: khu phố Minh Phú, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Th, tỉnh Kiên G (nay là: khu phố Minh Phú, xã Châu Th, tỉnh An Gi).

(chị Thị Diễm Mk và anh Trần Kh có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Thị Diễm Mk trình bày: Vào năm 2024 tôi và anh Trần Kh kết hôn với nhau trên cơ sở

tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và được UBND thị trấn Minh Lương, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Gi (nay là UBND xã Châu Th, tỉnh An Gi) cấp giấy chứng nhận kết hôn. Trong quá trình chung sống tôi và anh Khương có 01 người con chung tên Trần Ngọc Thiên Âl, sinh ngày 04/01/2025 hiện nay đang sống với tôi.

Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau rất hạnh phúc, nhưng thời gian sau vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn và đã ly thân với nhau từ đầu năm 2025 cho đến nay. Hiện nay vợ chồng bà có mâu thuẫn không thể giải quyết được nên chị Mk làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: chị Thị Diễm Mk xin được ly hôn với anh Trần Kh.

- Về con chung: Xin được quyền nuôi con chung tên Trần Ngọc Thiên Âl, sinh ngày 04/01/2025 và yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con với số tiền 2.500.000 đồng/tháng, cho đến khi cháu Trần Ngọc Thiên Âl đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Trần Kh trình bày như sau: Vào năm 2024 tôi vợ là chị Thị Diễm Mk kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và được UBND thị trấn Minh Lương, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Gi (nay là UBND xã Châu Th, tỉnh An Gi) cấp giấy chứng nhận kết hôn. Trong quá trình chung sống tôi và chị Mk có 01 người con chung tên Trần Ngọc Thiên Âl, sinh ngày 04/01/2025 hiện nay đang sống với vợ tôi.

Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau rất hạnh phúc, nhưng thời gian sau vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn và đã ly thân với nhau từ đầu năm 2025 cho đến nay. Nay vợ tôi khởi kiện yêu cầu ly hôn thì ý kiến của tôi như sau:

- Về hôn nhân: Đồng ý ly hôn với vợ là chị Thị Diễm Mk.

- Về con chung: Đồng ý giao con chung là cháu Trần Ngọc Thiên Âl, sinh ngày 04/01/2025 cho vợ là chị Thị Diễm Mk trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 1.200.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Âl đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: tôi xác định có 01 số tài sản chung là nữ trang, tiền đầy tháng con...nhưng tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: tôi xác định có nợ mẹ ruột tôi là bà Bùi Thị Ngọc Th (sinh năm: 1966; địa chỉ: Khu phố Minh Phú, xã Châu Th, tỉnh An Gi) số tiền là 20.000.000 đồng, nhưng tôi tự nguyện trả cho mẹ ruột tôi và không yêu cầu chị Thị Diễm Mk phải cùng trả nợ.

Tại phiên tòa chị Thị Diễm Mk và anh Trần Kh vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Gi phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng:Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Thị Diễm Mk và anh Trần Kh.

Về con chung: Đề nghị HĐXX ghi nhận việc thỏa thuận giữa chị Thị Diễm Mk và anh Trần Kh về việc giao cháu Trần Ngọc Thiên Âl, sinh ngày 04/01/2025 cho chị Thị Diễm Mk trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng đề nghị HĐXX buộc anh Trần Kh cấp dưỡng số tiền 1.930.000 đồng/tháng (một triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng cho đến khi con chung là cháu Trần Ngọc Thiên Â đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị Thị Diễm Mk xác định không có, không yêu cầu giải quyết và anh Trần Kh xác định có một số tài sản chung, nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó đề nghị HĐXX không xem xét.

Về nợ chung: chị Thị Diễm Mk xác định không có, không yêu cầu giải quyết và anh Trần Kh xác định có nợ mẹ ruột là bà Bùi Thị Ngọc Th số tiền 20.000.000 đồng, nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó đề nghị HĐXX không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án, Toà án nhận định:

[1] - *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] – *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp*: Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Gi (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – An Giang) nhận được đơn khởi kiện chị Thị Diễm Mk yêu cầu ly hôn và giành quyền nuôi con với anh Trần Kh, đây là vụ án "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng*" theo Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án. Bị đơn anh Trần Kh có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại: khu phố Minh Phú, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Gi (nay là khu phố Minh Phú, xã

Châu Th, tỉnh An Gi), do đó căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (nay Tòa án nhân dân khu vực 3 – An Giang).

[2] - *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Thị Diễm Mk và anh Trần Kh có sự tự nguyện tìm hiểu nhau, sau đó chung sống với nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2024 tại UBND thị trấn Minh Lương, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Gi (nay là UBND xã Châu Th, tỉnh An Gi), đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

Tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án chị Thị Diễm Mk và anh Trần Kh thống nhất thuận tình ly hôn, nên HĐXX xét thấy việc thỏa thuận này là phù hợp với pháp luật, không trái với đạo đức xã hội nên HĐXX ghi nhận.

[3]- *Về con chung:* Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Thị Diễm Mk và anh Trần Kh xác định có 01 người con chung là cháu Trần Ngọc Thiên Âl, sinh ngày 04/01/2025 và chị Thị Diễm Mk có yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì con chung dưới 36 tháng tuổi sẽ ưu tiên giao cho người mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trong trường hợp người mẹ có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên. Tuy nhiên, chị Thị Diễm Mk và anh Trần Kh đã có thỏa thuận được về nhau về việc thống nhất giao con chung là cháu Trần Ngọc Thiên Âl, sinh ngày 04/01/2025 cho chị Thị Diễm Mk trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. HĐXX xét thấy thỏa thuận này là phù hợp với quy định pháp luật, không trái với đạo đức xã hội, nên HĐXX ghi nhận.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, chị Mk yêu cầu anh Kh cấp dưỡng mỗi tháng 2.500.000 đồng và cấp dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, còn anh Khương chỉ đồng ý cấp dưỡng mỗi tháng 1.200.000 đồng và cấp dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi, HĐXX nhận định như sau: Theo quy định Điều 82 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, thì khi vợ, chồng ly hôn, người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng và tại Điều 116 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, cũng như khoản 2 Điều 7 của Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP ngày 01/7/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao có quy định như sau: *"Mức cấp dưỡng do Tòa án quyết định nhưng không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con"*, hiện tại anh Kh đang sinh sống tại xã Châu Thành, tỉnh An Giang (trước đây là huyện Châu Th, tỉnh Kiên Gi) được xác định là vùng 3 với mức

lương tối thiểu tháng là 3.860.000 đồng (ba triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng) theo quy định tại Nghị định số: 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ.

Do đó, sau khi căn nhắc nhu cầu của nguyên đơn, cũng như tình hình thực tế về điều kiện kinh tế của bị đơn, HĐXX nhận thấy cần tuyên buộc anh Trần Kh cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền tương đương ½ mức lương tối thiểu tháng của vùng 3 là 1.930.000 đồng/tháng (một triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng), việc cấp dưỡng được thực hiện cho đến khi cháu Trần Ngọc Thiên Âl đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định pháp luật, và cũng là cần thiết cho việc đảm bảo sự phát triển tốt nhất về cả thể chất, tinh thần và giáo dục cho trẻ.

[4] - *Về tài sản chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Thị Diễm Mi xác định không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn anh Trần Khương xác định cả 02 có một số tài sản chung, nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề này, nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì các đương sự có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[5] - *Về nợ chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Thị Diễm Mi xác định không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn anh Trần Khương xác định có nợ mẹ ruột của anh Khương là bà Bùi Thị Ngọc Thắm số tiền là 20.000.000 đồng, nhưng anh Khương không có yêu cầu chị Mi cùng trả nợ, mà tự nguyện riêng anh Khương có trách nhiệm trả cho bà Thắm.

[6] - Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/7/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – An Giang bà Bùi Thị Ngọc Th xác nhận như sau: Bà là mẹ ruột của anh Trần Kh, bà có cho anh Trần Kh mượn số tiền 70.000.000đ(bảy mươi triệu đồng), mục đích anh Kh mượn là để tổ chức đám cưới, phục vụ cho việc mua đồ cho vợ sinh đẻ, mua sữa, tả cho con…nhưng bà Thắm xác nhận bà không yêu cầu anh Trần Kh, chị Mk trả cho bà trong vụ án này nếu sau này có tranh chấp thì bà sẽ khởi kiện sau.

Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề này nếu sau này có phát tranh chấp thì các đương sự có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[7] - Xét đề nghị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[8] - Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Mk chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật. Anh Kh phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147,Điều 227, Điều 232, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116 và Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị định số: 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ;

- Khoản 2 Điều 7 của Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP ngày 01/7/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thị Diễm Mi về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng* " với bị đơn anh Trần Khương.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thỏa thuận và tự nguyện ly hôn của chị Thị Diễm Mk và anh Trần Kh.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Thị Diễm Mk và anh Trần Kh về việc giao con chung là cháu Trần Ngọc Thiên Âl (sinh ngày: 04/01/2025) cho chị Thị Diễm Mk trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Buộc anh Trần Kh có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Trần Ngọc Thiên Âl số tiền 1.930.000 đồng/tháng (một triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng) cho đến khi cháu Thiên Âl đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng được bắt đầu khi án có hiệu lực pháp luật.

Địa điểm giao nhận tiền cấp dưỡng được thực hiện tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 3 – An Giang.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con không lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

3. Về tài sản chung: Chị Thị Diễm Mk xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Anh Trần Kh xác định có một số tài sản nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Thị Diễm Mk xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Anh Trần Kh xác định có nợ bà Bùi Thị Ngọc Th số tiền nợ 20.000.000đ nhưng do bà Th không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

5. Về án phí: Buộc chị Thị Diễm Mk án phí ly hôn với số tiền là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng),* nhưng chị Mk được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 17, ngày 21/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (nay là Phòng thi hành dân sự khu vực 3 – An Giang), chị Mk không phải nộp thêm. Buộc anh Trần Kh phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng.

6. " Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

7. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Danh Pì Sách

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 3, tỉnh An Giang;
- Phòng THADS khu vực 3, tỉnh An Giang;
- UBND xã Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.